

# ANXIETY, DEPRESSION AND QUALITY OF LIFE IN PATIENTS WITH GASTROESOPHAGEAL REFLUX DISEASE (GERD): DEVELOPMENT AND VALIDATION OF VIETNAMESE VERSION

Le Thanh Loan<sup>1</sup>, Nguyen Duc Quynh Chau<sup>1</sup>, Dao Duc Tien<sup>2</sup>, Vo Quang Trung<sup>1\*</sup>

<sup>1</sup>Pham Ngoc Thach Medical University - 02 Duong Quang Trung, ward 12, district 10, Ho Chi Minh city, Vietnam

<sup>2</sup>175 Military Hospital - 786 Nguyen Kiem, ward 3, Go Vap district, Ho Chi Minh city, Vietnam

Received: 12/03/2024

Revised: 25/03/2024; Accepted: 17/04/2024

## ABSTRACT

**Background:** The Gastrointestinal Quality of Life Index (GIQLI) is a well-established questionnaire for the assessment of the quality of life (QOL) for GERD patients and The Hospital Anxiety and Depression Scale (HADS) is a screening tool for anxiety and depression, are widely used.

**Objective:** Validation of the Vietnamese version of the GIQLI and HADS on patients with GERD at Military Hospital 175 in 2023.

**Methods:** A descriptive cross-sectional study of GERD patients based on endoscopic findings. Internal reliability was assessed using Cronbach's alpha coefficient and validity was evaluated by exploratory factor analysis (EFA) and confirmatory factor analysis (CFA). Statistical analysis was performed with the Statistical Package for the Social Sciences, SPSS version 20.0 (SPSS Inc., Chicago, IL, USA) and AMOS version 20.

**Results:** Among 173 participants, the male gender accounted for 60.7. Cronbach's alpha of GIQLI, HADS Vietnamese version has good value ( $\alpha$  is 0.835 and 0.78), showing that the questions are related to each other. The results of EFA and CFA analysis determine the structure of GIQLI including 5 factors and HADS consisting of 2 factors with the total variance explained at 68.851%, and 50.820%, respectively.

**Conclusion:** The Vietnamese versions of the GIQLI and HADS questionnaires are valid and reliable. They can be applied to assess QOL and anxiety and depression in GERD patients in studies in Vietnam.

*Keywords:* Gastroesophageal reflux disease; GERD; GIQLI; HADS; validity.

---

\*Corresponding author

Email address: [trungvq@pnt.edu.vn](mailto:trungvq@pnt.edu.vn)

Phone number: (+84) 988 422 654

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65i3.1074>



# THẨM ĐỊNH BỘ CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG MỨC ĐỘ LO ÂU, TRẦM CẢM VÀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI BỆNH TRÀO NGƯỢC DẠ DÀY THỰC QUẢN

Lê Thanh Loan<sup>1</sup>, Nguyễn Đức Quỳnh Châu<sup>1</sup>, Đào Đức Tiến<sup>2</sup>, Võ Quang Trung<sup>1\*</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch - 02 Dương Quang Trung, P.12, Q.10, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

<sup>2</sup>Bệnh viện Quân Y 175 - 786 Nguyễn Kiệm, P.3, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận bài: 12 tháng 03 năm 2024

Ngày chỉnh sửa: 25 tháng 03 năm 2024; Ngày duyệt đăng: 17 tháng 04 năm 2024

## TÓM TẮT

**Mở đầu:** Bộ câu hỏi chỉ số chất lượng cuộc sống đường tiêu hóa (GIQLI) được thiết lập tốt để đánh giá chất lượng cuộc sống (QOL) cho người bệnh trào ngược dạ dày thực quản (GERD) và thang đo lo âu và trầm cảm của bệnh viện (HADS) là công cụ sàng lọc chứng lo âu, trầm cảm được sử dụng rộng rãi.

**Mục tiêu:** Thẩm định phiên bản tiếng Việt của bộ câu hỏi GIQLI và HADS trên người bệnh GERD tại Bệnh viện Quân Y 175 năm 2023.

**Đối tượng nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả trên người bệnh GERD dựa trên kết quả nội soi.

**Phương pháp nghiên cứu:** Độ tin cậy nội bộ được đánh giá bằng cách sử dụng hệ số Cronbach's alpha và độ giá trị của bộ câu hỏi được đánh giá bằng phân tích nhân tố khám phá (EFA) và phân tích nhân tố khẳng định (CFA). Phân tích và xử lý số liệu bằng SPSS 22.0 và AMOS 20.

**Kết luận:** Phiên bản tiếng Việt của bộ câu hỏi GIQLI và HADS có giá trị và đáng tin cậy. Hai bộ câu hỏi có thể áp dụng để đánh giá QOL và bệnh lo âu và trầm cảm trên người bệnh GERD trong các nghiên cứu tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản; GERD; GIQLI; HADS; thẩm định.

---

\*Tác giả liên hệ

Email: trungvq@pnt.edu.vn

Điện thoại: (+84) 988 422 654

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65i3.1074>

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh trào ngược dạ dày thực quản (Gastroesophageal reflux disease, GERD) là một trong những rối loạn tiêu hóa phổ biến nhất với tỷ lệ lưu hành GERD trên toàn cầu cao và ngày càng gia tăng [1]. Đây là một vấn đề sức khỏe và xã hội nghiêm trọng làm ảnh hưởng chất lượng cuộc sống (Quality of life, QOL) của người bệnh. Chỉ số chất lượng cuộc sống đường tiêu hóa (Gastrointestinal Quality of Life Index, GIQLI) là công cụ được thiết lập tốt để đánh giá QOL trong các bệnh đường tiêu hóa, đặc biệt để đánh giá bệnh trào ngược đường tiêu hóa [2].

Hiện nay, lo âu và trầm cảm đang trở nên phổ biến đáng kể ở những người bệnh GERD, đóng một vai trò thiết yếu trong sự phát triển GERD và chúng có những tác động tiêu cực rõ ràng đến QOL. Những lỗ hổng trong chẩn đoán và điều trị dẫn đến ảnh hưởng không tốt QOL của người bệnh, làm gia tăng chi phí cho hệ thống chăm sóc sức khỏe và giảm năng suất ở các quốc gia. Phát hiện sớm các rối loạn lo âu và trầm cảm là điều tối quan trọng đối với sức khỏe tâm thần. Bảng câu hỏi tự đánh giá có thể giúp xác định các trường hợp nghi ngờ mắc chứng rối loạn lo âu và trầm cảm [3]. Và thang đo lo âu và trầm cảm của bệnh viện (Hospital Anxiety and Depression Scale, HADS) là một trong những công cụ sàng lọc ngắn được sử dụng rộng rãi nhất [3].

Tính tới thời điểm nhóm nghiên cứu thực hiện khảo sát, bộ câu hỏi này vẫn chưa được thẩm định trong nghiên cứu nào tại Việt Nam. Chính vì những lý do trên, nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu thẩm định bộ câu GIQLI và bộ câu hỏi HADS trên người bệnh GERD tại Bệnh viện Quân Y 175 năm 2023.

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

*Địa điểm nghiên cứu:* Bệnh viện Quân Y 175, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Thời gian nghiên cứu:* Nghiên cứu cắt ngang mô tả từ 3/2023 đến 6/2023.

*Đối tượng nghiên cứu:* Người bệnh trào ngược dạ dày thực quản được chẩn đoán bằng phương pháp nội soi dạ dày tại Bệnh viện Quân Y 175, có mã ICD10 là K21; người bệnh lớn hơn hoặc bằng 18 tuổi, có khả năng đọc, hiểu câu hỏi, điền đầy đủ thông tin khảo sát.

### *Phương pháp nghiên cứu:*

1. Dịch thuật và chỉnh sửa: Tiến hành dịch bộ câu hỏi gốc tiếng Anh thành bộ câu hỏi tiếng Việt. Trong quy trình này, dịch chuyển tiếp từ tiếng Anh sang tiếng Việt lần đầu tiên được thực hiện bởi L. T. L. Việc dịch ngược (tiếng Việt sang tiếng Anh) được thực hiện bởi N. Đ. Q. C. Bản dịch được so sánh, đối chiếu và nhận xét chỉnh sửa để giải quyết những mâu thuẫn, thiếu sót trong quá trình dịch và đảm bảo tính rõ ràng, sự phù hợp, mức độ dễ hiểu và mức độ liên quan của bản dịch, từ đó tìm ra phương pháp tinh chỉnh. Sau đó, mẫu khảo sát được thử nghiệm trên nhóm nhỏ 15 người bệnh GERD, mỗi người được hỏi rằng họ hiểu câu hỏi thế nào, giải thích câu trả lời của họ và phát hiện những từ khó hiểu hoặc gây hiểu lầm. Cuối cùng một cuộc họp được tổ chức bao gồm 7 thành viên là các chuyên gia trong lĩnh vực y tế và ngôn ngữ Anh để thống nhất nội dung của bộ câu hỏi trước khi đưa vào khảo sát thí điểm để thẩm định bộ câu hỏi.

2. Khảo sát mẫu: Tiến hành thu thập số liệu tại Bệnh viện Quân Y 175 bằng hình thức phỏng vấn trực tiếp. Mỗi cuộc khảo sát kéo dài từ 10 đến 15 phút.

3. Thẩm định bộ câu hỏi: Số liệu thu được sẽ tiến hành thẩm định bằng hệ số Cronbach's alpha để đánh giá độ tin cậy, tính giá trị và xác định cấu trúc bộ câu hỏi phù hợp với mô hình sẵn có. Sau khi xác nhận đáp ứng các chỉ tiêu sẽ thu được phiên bản tiếng Việt của bộ câu hỏi.

*Phân tích và xử lý số liệu:* Các phiếu khảo sát hợp lệ thu được sẽ nhập và lưu trữ vào phần mềm Microsoft Excel. Các phép thống kê phân tích được tiến hành bằng phần mềm SPSS® 20.0 và phần mềm AMOS® 20. Phương pháp thống kê mô tả được sử dụng để biểu diễn các biến số liên quan đến các đặc điểm của mẫu nghiên cứu. Giá trị được biểu thị bằng giá trị trung bình  $\pm$  độ lệch chuẩn (SD) đối với các biến liên tục và dưới dạng số đối với các biến phân loại. Hệ số độ tin cậy Cronbach's Alpha được sử dụng để đánh giá độ tin cậy nội bộ của bộ câu hỏi với giá trị được chấp nhận là  $\alpha \geq 0,6$ . Nghiên cứu được thực hiện dưới sự cho phép của Khoa Dược, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, được phê duyệt bởi Hội đồng Đạo đức trong Nghiên cứu Y sinh của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (Quyết định số 847/TĐHYKPNT-HĐĐĐ về việc chấp thuận các vấn đề đạo đức nghiên cứu y sinh ngày 01/03/2023) và Hội đồng Đạo đức của Bệnh viện Quân Y 175 (Quyết định số 915/GCN-HĐĐĐ về việc chấp thuận các vấn đề đạo đức nghiên cứu y sinh ngày 24/03/2023).

### 3. KẾT QUẢ

Kết quả nghiên cứu cho thấy trong tổng số 173 người tham gia, có 105 người là nam giới chiếm tỷ lệ là 60,7%.

Còn lại 39,3% số người bệnh tham gia là nữ (N = 68).

**Thẩm định bộ câu hỏi chỉ số chất lượng cuộc sống đường tiêu hóa (GIQLI) phiên bản tiếng Việt sử dụng trên người bệnh trào ngược dạ dày thực quản**

**Bảng 1. Độ tin cậy nội bộ (Cronbach's alpha) của bộ câu hỏi GIQLI phiên bản tiếng Việt**

Khía cạnh	$\alpha$
<b>GIQLI</b>	
Cảm xúc	0,872
Chức năng tiêu hóa	0,741
Hiệu suất của vai trò thể chất	0,965
Chức năng đường tiêu hóa	0,608
Chức năng ruột già	0,621
<b>Tổng</b>	<b>0,835</b>
<i>Chú thích: <math>\alpha</math>: hệ số Cronbach's alpha.</i>	

Độ tin cậy nội bộ của bộ câu hỏi GIQLI phiên bản tiếng Việt, thống kê phân tích năm khía cạnh với tổng 16 câu hỏi cho hệ số tin cậy cao,  $\alpha = 0,835$ . Mặt khác, giá trị  $\alpha$

của tất cả các khía cạnh trong bộ câu hỏi cũng đạt yêu cầu chung là lớn hơn 0,6, cụ thể trình bày theo Bảng 2.

**Bảng 2. Độ thích hợp của phân tích nhân tố để đánh giá tính giá trị của bộ câu hỏi GIQLI phiên bản tiếng Việt**

Hệ số KMO		<b>0,727</b>
Kiểm định Bartlett	$\chi^2$	1362,388
	df	120
	p	0,000
<i>Chú thích: <math>\chi^2</math>: Chi bình phương; df: bậc tự do.</i>		
<i>* Giá trị p-value có ý nghĩa thống kê ở mức p-value &lt; 0,05.</i>		

Độ thích hợp của phân tích nhân tố để đánh giá tính giá trị của bộ câu hỏi GIQLI phiên bản tiếng Việt được thể hiện rõ trong Bảng 2.

**Bảng 3. Độ phù hợp của mô hình phân tích nhân tố khám phá EFA để đánh giá tính giá trị của bộ câu hỏi GIQLI phiên bản tiếng Việt**

Nhân tố	Trị số Eigenvalue	Tổng phương sai tích lũy
1	4,821	30,134
2	1,885	41,914
3	1,796	53,140
4	1,499	62,507
5	1,015	68,851

Độ phù hợp của mô hình phân tích nhân tố khám phá 5 nhân tố có trị số Eigenvalue  $\geq 1$  được giữ lại trong mô hình phân tích với tổng phương sai trích là 68,851%  $\geq$  phiên bản tiếng Việt được thể hiện rõ trong Bảng 3. Có 50% cho thấy mô hình EFA là phù hợp.

**Bảng 4. Cấu trúc của bộ câu hỏi GIQLI phiên bản tiếng Việt**

Thứ tự câu	Nhân tố	Hệ số tải nhân tố
	<b>Cảm xúc</b>	
33	Buồn vì tình trạng bệnh	0,833
34	Lo lắng về tình trạng	0,857
35	Khó chịu về tình trạng bệnh	0,806
36	Cảm thấy mệt mỏi/kiệt sức	0,692
37	Cảm thấy không khỏe	0,667
	<b>Chức năng tiêu hóa</b>	
16	Đầy vùng thượng vị	0,773
17	Đầy hơi	0,837
18	Xì hơi	0,619
19	Ợ hơi	0,655
	<b>Hiệu suất của vai trò thể chất</b>	
43	Suy giảm thể lực	0,927
44	Suy giảm sức bền	0,918
	<b>Chức năng đường tiêu hóa</b>	
25	Đại tiện gấp	0,749
26	Tiêu chảy	0,808
28	Buồn nôn	0,622
	<b>Chức năng ruột già</b>	
21	Khó khăn trong việc đi đại tiện	0,738
27	Táo bón	0,840

**Bảng 5. Độ phù hợp của cấu trúc bộ câu hỏi GIQLI phiên bản tiếng Việt**

	$\chi^2/df$	RMSEA	CFI	GFI	PCLOSE
<b>Giá trị</b>	1,819	0,069	0,941	0,898	0,033

Chú thích:  $\chi^2/df$ : Chi bình phương/bậc tự do.

Độ phù hợp của cấu trúc bộ câu hỏi GIQLI phiên bản tiếng Việt được thể hiện trong Bảng 5 dựa trên kết quả

đánh giá chỉ số phù hợp mô hình (Model Fit) của kiểm định phân tích nhân tố khẳng định CFA.



**Thẩm định bộ câu hỏi lo âu và trầm cảm của bệnh viện (HADS) phiên bản tiếng Việt sử dụng trên người bệnh trào ngược dạ dày thực quản**

**Bảng 6. Độ tin cậy nội bộ (Cronbach's alpha) của bộ câu hỏi HADS phiên bản tiếng Việt**

Khía cạnh	$\alpha$
Lo âu	0,80
Trầm cảm	0,75
<b>Tổng</b>	<b>0,78</b>
<i>Chú thích: <math>\alpha</math>: hệ số Cronbach's alpha.</i>	

Bảng 6 cho thấy độ tin cậy nội bộ của bộ câu hỏi HADS phiên bản tiếng Việt, tổng 11 câu hỏi có hệ số tin cậy cao,  $\alpha = 0,78$ . Mặt khác, giá trị  $\alpha$  của tất cả các khía cạnh trong bộ câu hỏi đều lớn hơn 0,7.

**Bảng 7. Độ thích hợp của phân tích nhân tố để đánh giá tính giá trị của bộ câu hỏi HADS phiên bản tiếng Việt**

Hệ số KMO		0,799
Kiểm định Bartlett	$\chi^2$	543,295
	df	55
	p	0,000

*Chú thích:  $\chi^2$ : Chi bình phương; df: bậc tự do.*

\* Giá trị p-value có ý nghĩa thống kê ở mức p-value < 0,05.

Độ thích hợp của phân tích nhân tố để đánh giá tính giá trị của bộ câu hỏi HADS phiên bản tiếng Việt được thể hiện rõ trong Bảng 7.

**Bảng 8. Độ phù hợp của mô hình phân tích nhân tố khám phá EFA để đánh giá tính giá trị của bộ câu hỏi HADS phiên bản tiếng Việt**

Nhân tố	Trị số Eigenvalue	Tổng phương sai tích lũy
1	3,634	33,034
2	1,956	50,820

Độ phù hợp của mô hình phân tích nhân tố khám phá EFA để đánh giá tính giá trị của bộ câu hỏi HADS phiên bản tiếng Việt được thể hiện rõ trong Bảng 8. HADS có 2 nhân tố có trị số Eigenvalue lớn hơn 1 được xác định với tổng phương sai trích lớn hơn 50%.

**Bảng 9. Cấu trúc của bộ câu hỏi HADS phiên bản tiếng Việt**

Thứ tự câu	Nhân tố	Hệ số tải nhân tố
	<b>Lo âu</b>	
51	Lo lắng/Căng thẳng	0,754
54	Bồn chồn khi phải di chuyển	0,678
55	Đột ngột hoảng sợ	0,594
57	Bồn chồn	0,654
58	Dự cảm về việc tồi tệ sẽ xảy ra	0,698
59	Suy nghĩ lo lắng	0,688
53	Bị chậm lại	0,587
	<b>Trầm cảm</b>	
60	Hứng thú với những sở thích trước đây	0,797
61	Nhận thấy mất hài hước của sự việc như trước	0,869
63	Hào hứng mong chờ chuyện sắp xảy ra	0,782
52	Thư giãn/Thoải mái	0,509

**Bảng 10. Độ phù hợp của cấu trúc bộ câu hỏi HADS phiên bản tiếng Việt**

	$\chi^2/df$	RMSEA	CFI	GFI	PCLOSE
<b>Giá trị</b>	1,774	0,067	0,934	0,921	0,124

*Chú thích:  $\chi^2$ : Chi bình phương; df: bậc tự do.*

Độ phù hợp của cấu trúc bộ câu hỏi HADS phiên bản tiếng Việt được thể hiện trong Bảng 10.

#### 4. BÀN LUẬN

Trong nghiên cứu này, chúng tôi đã thẩm định thành công phiên bản tiếng Việt của GIQLI, một công cụ đánh giá QOL dành riêng cho bệnh GERD. Lần đầu tiên, VGIQLI sẽ tạo điều kiện so sánh dữ liệu QOL từ người bệnh Việt Nam với dữ liệu quốc tế. Hệ số Cronbach's alpha tổng của bộ công cụ GIQLI phiên bản tiếng Việt là 0,835. Kết quả nghiên cứu của nhóm chúng tôi cho thấy phiên bản Việt là một thang đo tốt. Tuy nhiên, kết quả của nhóm chúng tôi vẫn thấp hơn khi so với các nghiên cứu khác tại Nhật Bản, Thụy Điển, Trung Quốc, Tây Ban Nha, Hà Lan. Phiên bản GIQLI tiếng Việt cho thấy cấu trúc năm nhân tố, với tổng phương sai trích

là 68,851%, kết quả nghiên cứu tương tự với kết quả nghiên cứu của E J Nieveen Van Dijkum và cs. nhưng tổng phương sai trích cao hơn (54%) [4]. Cấu trúc bộ câu hỏi GIQLI phiên bản Tiếng Việt gồm 16 câu phân thành năm nhân tố, nhân tố I là “Cảm xúc” gồm 5 câu, nhân tố II là “Chức năng tiêu hóa” gồm 4 câu, nhân tố III là “Hiệu suất của vai trò thể chất” gồm 2 câu, nhân tố IV là “Chức năng đường tiêu hóa” gồm 3 câu, và nhân tố V là “Chức năng ruột già” gồm 2 câu. Hệ số tải nhân tố trong nghiên cứu của nhóm chúng tôi dao động từ 0,619 đến 0,927. Khi so với nghiên cứu tại Thụy Điển, phiên bản GIQLI tiếng Thụy Điển cũng phân thành năm nhân tố với hệ số tải dao động từ 0,37 tới 0,74 nhưng bao gồm 36 câu. Đồng thời, tất cả các câu hỏi trong phiên bản Tiếng Việt đều tải vào các nhân tố tương tự phiên bản nghiên cứu tại Thụy Điển [5].

Trên đối tượng người bệnh GERD tại Bệnh viện Quân



Y 175, bộ câu hỏi HADS cho thấy độ tin cậy nội bộ cao với hệ số Cronbach's alpha cho cả thang đo tổng và thang đo lo âu và trầm cảm. Kết quả nghiên cứu của nhóm chúng tôi tương tự với hầu hết các nghiên cứu thẩm định bộ câu hỏi HADS trên thế giới [6], [7]. Nghiên cứu của Mykletun và cs. (2001) với 51.930 người tham gia, nghiên cứu với cỡ mẫu lớn nhất trong số các nghiên cứu đã tìm được, kết luận rằng cấu trúc hai nhân tố của HADS là phù hợp [8]. Mặt khác, kết quả của một số nghiên cứu khác trên thế giới đã chỉ ra rằng bộ câu hỏi HADS có cấu trúc một nhân tố [12], [16] hoặc ba nhân tố [9], [10] hoặc thậm chí bốn nhân tố. Cấu trúc bộ câu hỏi HADS phiên bản tiếng Việt gồm 11 câu phân thành hai nhân tố, nhân tố I là "Lo âu" gồm 7 câu và nhân tố II là "Trầm cảm" gồm 4 câu. Hệ số tải nhân tố trong nghiên cứu của nhóm chúng tôi dao động từ 0,509 đến 0,869 và tương tự với kết quả nghiên cứu tại Columbia, Hy Lạp (hệ số tải nhân tố lần lượt dao động trong khoảng là 0,42 - 0,72; 0,59 - 0,76) [9].

## 5. KẾT LUẬN

Bộ câu hỏi GIQLI phiên bản tiếng Việt là một công cụ có giá trị và đáng tin cậy để đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh trào ngược dạ dày thực quản. Cùng với đó, bộ câu hỏi HADS phiên bản tiếng Việt là một công cụ có giá trị và đáng tin cậy để sử dụng trong các bệnh viện để đánh giá chứng lo âu và trầm cảm trên người bệnh trào ngược dạ dày thực quản và các bệnh lý khác.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ronnie F, Guy EB, Hashem ES et al., Gastroesophageal reflux disease, *Nat Rev Dis Primers*; 7(1), 2021, p. 55.
- [2] Yusuke W, Hayato S, Hiroki O et al., Validating the Japanese version of the Gastrointestinal Quality of Life Index (GIQLI) questionnaire, *Ann Gastroenterol Surg*. 4(5), 2020, pp. 597-601.
- [3] Norah MD, Tina M, Kathryn DP et al., Screening for Behavioral Health Conditions in Primary Care Settings: A Systematic Review of the Literature, *J Gen Intern Med*. 33(3), 2018, pp. 335-346.
- [4] EJVieveen VanDijkum, CB Terwee, POosterveld et al., Validation of the gastrointestinal quality of life index for patients with potentially operable perianapillary carcinoma, *British journal of surgery*. 87(1), 2000, pp. 110-115.
- [5] Gabriel S, Per V, Britt-Marie K et al., Validation of Gastrointestinal Quality of Life Index in Swedish for assessing the impact of gallstones on health-related quality of life, *Value in Health*. 12(1), 2009, pp. 181-184.
- [6] MJHerrero, JBlanch, JM Peri et al., A validation study of the hospital anxiety and depression scale (HADS) in a Spanish population, *Gen Hosp Psychiatry*. 25(4), 2003, pp. 277-83.
- [7] S Moorey, S Greer, M Watson et al., The factor structure and factor stability of the hospital anxiety and depression scale in patients with cancer, *Br J Psychiatry*. 158, 1991, pp. 255-9.
- [8] Mykletun A, Stordal E, Dahl AA, Hospital Anxiety and Depression (HAD) scale: factor structure, item analyses and internal consistency in a large population, *Br J Psychiatry*. 179, 2001, pp. 540-4.
- [9] Cassiani-Miranda CA, Scopetta O, Cabanzo-Arenas DF, Validity of the Hospital Anxiety and Depression Scale (HADS) in primary care patients in Colombia, *Gen Hosp Psychiatry*. 74, 2022, pp. 102-109.